TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2020/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn**:** Anh Lương Ngọc Q, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn 6, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Chị Ma Thị B, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 6, xã D, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Ngọc Q và chị Ma Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Ngọc Q và chị Ma Thị B thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Ma Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Bích T, sinh ngày 06 tháng 7 năm 2008, đến khi cháu Lương Bích T đủ 18 tuổi. Anh Lương Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo định kỳ, mỗi tháng là 600.000^{đ} (*Sáu trăm nghìn đồng*)/ tháng, cho đến khi cháu Lương Bích

T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Anh Lương Ngọc Q nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ số tiền là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/0007192 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Anh Lương Ngọc Q đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ma Thị B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC(1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã D(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa